

Số: 831 /QĐ-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v **Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ năm 2026 cho CBCNV**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 – TKV

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-ĐLTKV ngày 03/2/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty điện lực TKV- CTCP về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, chi nhánh của Tổng công ty điện lực TKV- CTCP;

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ văn bản số 3793/ĐLTKV-KH ngày 25/12/2025 của Tổng công ty Điện lực – TKV về việc Tạm giao/thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-ĐN5 ngày 29/12/2025 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ Quyết định số 767/QĐ-ĐN5 ngày 01/6/2026 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ năm 2026 cho CBCNV;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV và Bệnh viện II Lâm Đồng ký ngày 09 tháng 6 năm 2026;

Căn cứ báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà cung cấp của Tổ Thẩm định ngày 10/6/2026;

Theo đề nghị của Tổ tư vấn tại Tờ trình ngày 09/6/2026 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ năm 2026 cho CBCNV.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ năm 2026 cho CBCNV với các nội dung chính như sau:

- Tên nhà cung cấp dịch vụ: Bệnh viện II Lâm Đồng. Địa chỉ: 263 Trần Quốc Toàn, Phường B'Lao, Tỉnh Lâm Đồng;

- Giá gói dịch vụ: **139.248.900 đồng**. (Bằng chữ: Một trăm ba mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn, chín trăm đồng). Giá trị đã bao gồm các khoản thuế, phí lệ phí liên quan. Chi tiết như phụ lục đính kèm.

- Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2: Quyết định này là cơ sở để Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV và Bệnh viện II Lâm Đồng tiến hành ký kết hợp đồng và triển khai thực hiện các công việc liên quan theo quy định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông Phó giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng các phòng ban liên quan và đơn vị được lựa chọn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang Website TKV (để đăng tải);
- Trang Website ĐLTKV (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, KHĐTVT, P(03).

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC DỰ TOÁN CHI PHÍ
V/V Cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ năm 2026 cho CBCNV
(Kèm theo Quyết định số 831 /QĐ- ĐN5 ngày 10/6/2026)

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Ghi chú
1	Khám sức khỏe (cả khám sản khoa)	Người	77	160.000	12.320.000	Khám thể lực (Cân nặng, chiều cao, đo huyết áp, mạch, chỉ số BMI); Khám nội khoa; Khám ngoại khoa - da liễu; Khám phụ khoa; Mắt; Tai - Mũi - Họng; Răng - Hàm - Mặt.
2	Chụp Xquang ngực thẳng	Người	77	118.300	9.109.100	
3	Định lượng Glucose [Máu]	Người	77	29.400	2.263.800	
4	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	Người	77	64.700	4.981.900	
5	Tổng phân tích nước tiểu (Bảng máy tự động)	Người	77	37.600	2.895.200	
6	Siêu âm ổ bụng	Người	77	108.600	8.362.200	
7	Đo khúc xạ khách quan (soi bóng đồng tử - Skiascope) [Nhãn khoa]	Người	77	33.600	2.587.200	
8	HBsAg test nhanh	Người	77	76.600	5.898.200	
9	HCV Ab test nhanh	Người	77	76.600	5.898.200	
10	Định lượng Acid Uric [Máu]	Người	77	29.400	2.263.800	
11	Định lượng Cholesterol toàn phần (máu)	Người	77	36.000	2.772.000	
12	Định lượng Triglycerid (máu) [Máu]	Người	77	36.000	2.772.000	
13	Định lượng Creatinin (máu)	Người	77	29.400	2.263.800	
14	Đo hoạt độ AST (GOT)	Người	77	29.400	2.263.800	
15	Đo hoạt độ ALT (GPT)	Người	77	29.400	2.263.800	
16	Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine) [Máu]	Người	77	124.300	9.571.100	
17	Nội soi can thiệp - làm Clo test chẩn đoán nhiễm H.Pylori	Người	15	1.517.000	22.755.000	Nội soi không đau
18	Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone) [Máu]	Người	77	80.700	6.213.900	
19	Điện tim thường	Người	77	69.900	5.382.300	
20	Xét nghiệm PAP nhúng dịch	Người	18	575.000	10.350.000	
21	Vi khuẩn nhuộm soi	Người	18	96.200	1.731.600	Dành cho Nữ có GD
22	Vi nấm soi tươi	Người	18	59.500	1.071.000	
23	Siêu âm tuyến vú 2 bên	Người	20	108.600	2.172.000	
24	Siêu âm tuyến giáp	Người	77	108.600	8.362.200	
25	Siêu âm cổ tử cung nữ	Người	18	108.600	1.954.800	Dành cho Nữ có GD
26	Hồ sơ khám sức khỏe	Người	77	10.000	770.000	
	TỔNG CỘNG				139.248.900	

(Bảng chữ: Một trăm ba mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn, chín trăm đồng)